

Số: 121/TTr-KT

Lạng Giang, ngày 31 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với ông Đào Văn Bằng, địa chỉ: Thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Luật địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; số 189/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ; Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản và số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND xã: Số 415/QĐ-GQXP ngày 15/7/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND xã Lạng Giang; số 4191/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ của Lãnh đạo UBND xã tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/7/2025; số 4526/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 về việc bổ sung nội dung giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Lạng Giang;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC do ông Nguyễn Văn Hoàng, chuyên viên phòng Kinh tế lập ngày 25/3/2026 đối với ông Đào Văn Bằng, trú tại thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh;

Sau khi kiểm tra, thẩm định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với ông Đào Văn Bằng, địa chỉ tại thôn Đồng 2, xã Kép, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh. Phòng Kinh tế báo cáo, trình Chủ tịch UBND xã như sau:

1. Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản đối với ông Đào Văn Bằng, địa chỉ thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh



- Ngày 25/3/2026, ông Nguyễn Văn Hoàng chuyên viên phòng Kinh tế lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông Đào Văn Bằng, địa chỉ thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản:

Hành vi vi phạm quy định về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại thửa đất số 283, tờ bản đồ số 84, diện tích 360 m² đất ở tại nông thôn.

Thời điểm vi phạm: Ngày 25 tháng 3 năm 2026, đến nay chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Nhận xét và đề xuất

- Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản ông Đào Văn Bằng, địa chỉ thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Giang thiết lập đảm bảo đúng trình tự và còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 25/6/2025.

Tại điểm a, khoản 1, Điều 43 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản quy định hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất thuộc quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân mà không sử dụng để xây dựng các công trình của hộ gia đình, cá nhân trong diện tích đó thì xử phạt như sau: “a) Phạt cảnh cáo đối với trường hợp sử dụng khoáng sản sau khai thác để cho, tặng người khác;”

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản đối với ông Đào Văn Bằng, địa chỉ: Thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh như sau:

- Phạt cảnh cáo;

- Hình thức phạt bổ sung: Không.

- Biện pháp khắc phục hậu quả: Áp dụng điểm khoản 4 Điều 43 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản buộc ông Đào Văn Bằng nộp lại số lợi bất hợp pháp lĩnh vực khoáng sản có được do thực hiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định thành tiền là **3.075.000 đồng** (Ba triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do ông Đào Văn Bằng chi trả.

Phòng Kinh tế trình Chủ tịch UBND xã Lạng Giang xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.



Phạm Văn Huân

Số: 09/BB-LV

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay, hồi 08 giờ 25 phút, ngày 25/3/2026, tại thôn Tự Dưới, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Ông: Nguyễn Văn Hoàng, Chức vụ: Chuyên viên phòng Kinh tế.

Cơ quan: Ủy ban nhân dân xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

2. Cá nhân/Tổ chức có liên quan trực tiếp đến vụ việc:

- Ông Đào Văn Bằng, Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 24/01/1985, Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông (bà)

Tiến hành lập biên bản làm việc đối với ông Đào Văn Bằng là người có liên quan trực tiếp đến vụ việc:

1. Thời gian xảy ra vụ việc:

Tổ công tác UBND xã Lạng Giang phát hiện ông Đào Văn Bằng trú tại thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh tự ý khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại thôn Tự Dưới, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Thời điểm vi phạm (thời điểm khai thác): Vào hồi 08 giờ, 20 phút ngày 25 tháng 3 năm 2026.

2. Địa điểm xảy ra vụ việc: Thửa đất số 283 tờ bản đồ số 84 xã Hương Lạc (cũ), diện tích 360 m² đất đất ở tại nông thôn có địa chỉ tại thôn Tự Dưới xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

3. Diễn biến của vụ việc:

Vào hồi 08 giờ 20 phút, ngày 24/3/2026, ông Đào Văn Bằng thực hiện khai thác đất (khoáng sản) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại thửa đất số 11 tờ bản đồ số 52 xã Hương Lạc (cũ) đo đạc năm 2010, diện tích 360 m² đất đất ở tại nông thôn, cụ thể:

Hộ bà Đào Văn Bằng thuê phương tiện khai thác gồm: 01 máy xúc nhãn hiệu DX140WAC6; 01 ô tô tải biển kiểm soát 98C17443 thực hiện đào, múc và vận chuyển đất dư thừa từ thửa số 283 tờ bản đồ số 84, diện tích 360 m² đến khu dân cư thôn Tự Dưới, xã Lạng Giang (khoảng cách khoảng 300 m) cho thôn Tự Dưới làm đường giao thông của thôn (theo khai nhận của ông Đào Văn Bằng và ông Lý Văn Lâm trưởng thôn Tự Dưới).

Khối lượng khoáng sản đã khai thác là 75 m³ (Bảy mươi lăm mét khối) quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 43 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Về nguồn gốc, mục đích sử dụng đất: Thửa đất số 283 tờ bản đồ số 84, diện tích 360 m² đất ở được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Lạng Giang cấp ngày 11/12/2023 cho bà Hoàng Thị Thoả, số căn cước công dân 0241800007888.

4. Hiện trường: Tại thời điểm kiểm tra cho thấy trên thửa đất số 283 tờ bản đồ số 84, diện tích 360 m² ông Đào Văn Bằng đã thực hiện khai thác đất làm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, diện tích bề mặt khai thác 360 m².

5. Thiệt hại (nếu có): Không.

6. Ý kiến trình bày của cá nhân, tổ chức bị thiệt hại (nếu có): Không

7. Lời khai của ông Đào Văn Bằng có liên quan trực tiếp đến vụ việc: Thực hiện khai thác, lấy mặt bằng để làm nhà ở (hiện đã đang thực hiện thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên).

- Nhất trí hành vi vi phạm và khối lượng đất đã khai thác được ghi tại biên bản.

8. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có): Không

9. Các biện pháp xử lý và ngăn chặn hậu quả do sự việc gây ra (nếu có): Không

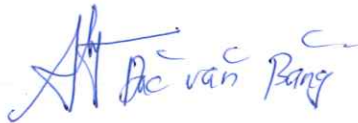
10. Tang vật/phương tiện có liên quan đến vụ việc (nếu có): Không

Biên bản lập xong hồi 09 giờ 11 phút, ngày 25/ 3/2026, gồm 02 tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông Đào Văn Bằng là người có liên quan trực tiếp đến vụ việc 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan trực tiếp đến vụ việc không ký biên bản làm việc>

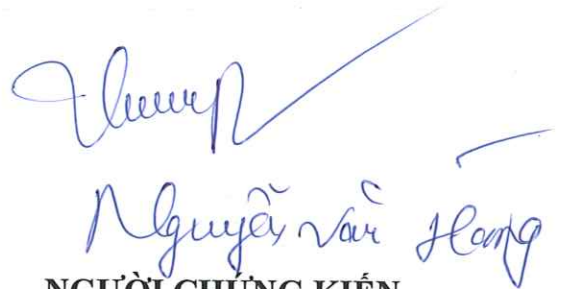
Lý do ông (bà) ⁽⁶⁾ là <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*)
có liên quan trực tiếp đến vụ việc không ký biên bản.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)



**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)



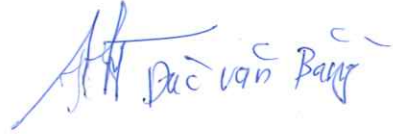
NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)



<In ở mặt sau>(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho ông Đào Văn Bằng là người có liên quan trực tiếp đến vụ việc vào hồi 09 giờ 11 phút, ngày 25/ 3/ 2026.

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đào Văn Bằng

UBND XÃ LẠNG GIANG
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09...../BB-VPHC

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH
Trong lĩnh vực khoáng sản

Hôm nay, hồi 09 giờ 15 phút, ngày 26/3/2026 tại UBND xã Lạng Giang, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Lý do lập biên bản tại UBND xã Lạng Giang: Do ông Nguyễn Văn Hoàng, chuyên viên phòng Kinh tế đã kiểm tra thực địa và xác minh các nội dung liên quan.

Căn cứ Biên bản làm việc số ...09... /BB-LV hồi 08 giờ 25 phút, ngày .../3/2026 tại hiện trường vi phạm đối với ông Đào Văn Bằng, trú tại thôn Đồng 2, xã Kép, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Chúng tôi gồm:

1. Người có thẩm quyền lập biên bản:

Họ và tên: Nguyễn Văn Hoàng, Chức vụ: Chuyên viên.

Cơ quan: Phòng Kinh tế - UBND xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

2. Với sự chứng kiến của: ⁽⁵⁾

<Họ và tên>(*):Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Hoặc <Họ và tên>(*):Chức vụ:.....

Cơ quan:.....

3. Người phiên dịch:

<Họ và tên>(*):Nghề nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông (bà) có tên sau đây:

1. Họ và tên: ông Đào Văn Bằng, Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 24/01/1985 Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi ở hiện tại: thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cước công dân số 024085004442; ngày cấp 15/01/2025; nơi cấp: Bộ công an.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Vi phạm quy định về khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cụ thể:

Hộ bà Đào Văn Bằng thuê phương tiện khai thác gồm: 01 máy xúc nhãn hiệu DX140WAC6; 01 ô tô tải biển kiểm soát 98C17443 thực hiện đào, múc và vận chuyển đất từ thửa số 283 tờ bản đồ số 84, diện tích 360 m² đất ở đến khu dân cư thôn Tự Dưới, xã Lạng Giang (khoảng cách khoảng 300 m) để cho thôn Tự Dưới làm đường giao thông.

Khối lượng khoáng sản đã khai thác là 75 m³ (Bảy mươi lăm mét khối) quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 43 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Thời điểm vi phạm: Vào hồi 08 giờ, 20 phút ngày 25 tháng 3 năm 2026 tại thôn Tụ Dưới xã Lạng Giang tỉnh Bắc Ninh.

3. Quy định tại: Điểm a, khoản 1, Điều 43 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

4. <Cá nhân/tổ chức>(*) bị thiệt hại (nếu có): Không.

5. Ý kiến trình bày của <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) vi phạm:

Sự việc, hành vi như viết tại biên bản, nhất trí với nội dung biên bản.

6. Ý kiến trình bày của đại diện chính quyền, người chứng kiến (nếu có): Không.

7. Ý kiến trình bày của <cá nhân/tổ chức>(*) bị thiệt hại (nếu có): Không.

8. Chúng tôi đã yêu cầu <cá nhân/tổ chức>(*) vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm : Không.

9. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng (nếu có), gồm: Yêu cầu ông Đào Văn Bằng dừng ngay hành vi vi phạm.

<Trường hợp thực hiện tạm giữ cùng thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính thì không phải lập biên bản tạm giữ>

Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ, gồm:

STT	Tên TVPTVPHC, GP, CCHN	ĐVT	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng, đặc điểm	Ghi chú

Ngoài những tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và các giấy tờ nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

10. Quyền và thời hạn giải trình ⁽¹²⁾:

a) Không được quyền giải trình (do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính): đối với hành vi vi phạm quy định tại

b) Được quyền giải trình (do thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính): đối với hành vi vi phạm quy định tại

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà) là cá nhân vi phạm có quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp đến để thực hiện quyền giải trình.

Trong thời hạn ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà) là cá nhân vi phạm có quyền gửi văn bản giải trình đến để thực hiện quyền giải trình.

<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm phải đến làm việc với người có thẩm quyền trước khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính>

Yêu cầu ông (bà) là cá nhân vi phạm có mặt vào hồi giờ phút, ngày/...../....., tại để giải quyết vụ việc.

Biên bản lập xong hồi 09 giờ 30 phút, ngày 26/3/2026, gồm 04 tờ, được lập thành 02 bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà) Đào Văn Bằng là cá nhân vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

<Trường hợp cá nhân/tổ chức nhận các biên bản, quyết định bằng phương thức điện tử>

Số điện thoại/địa chỉ thư điện tử/ứng dụng định danh quốc gia hoặc tài khoản định danh điện tử (có xác thực mức độ 2 trở lên) hoặc gửi qua ứng dụng được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương:

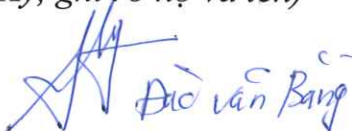
<Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) ⁽¹³⁾..... <cá nhân/người đại diện của tổ chức>(*) vi phạm không ký biên bản:

<Trường hợp người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã không ký xác nhận việc cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản vi phạm hành chính>

Lý do ông (bà) ⁽⁵⁾..... <người chứng kiến/đại diện chính quyền cấp xã> không ký xác nhận:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC VI PHẠM**
(Ký, ghi rõ họ và tên)


Đào Văn Bằng

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
CỦA TỔ CHỨC BỊ THIẾT HẠI**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)


Nguyễn Văn Hoàng

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI PHIÊN DỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

<In ở mặt sau>(**) Biên bản đã giao trực tiếp cho bà Đào Văn Bằng là người vi phạm vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 26/3/2026

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)


Đào Văn Bằng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc quy đổi khoáng sản bằng tiền

Hôm nay, hồi 18 giờ 10 phút, ngày 31/3/2026, tại phòng Kinh tế, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ biên bản làm việc số 09/BB-LV ngày 25/3/2026 do ông Nguyễn Văn Hoàng, chuyên viên phòng Kinh tế xã Lạng Giang đối với ông Đào Văn Bằng trú tại thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh.

I. THÀNH PHẦN

1. Đại diện Phòng Kinh tế xã Lạng Giang

- Ông Phạm Văn Huân Chức vụ: Phó Trưởng phòng;
- Ông Nguyễn Văn Hoàng Chức vụ: Chuyên viên;

2. Đại diện thôn Tự Dưới

Ông Lý Văn Lâm, trưởng thôn.

3. Đại diện cá nhân vi phạm

Ông Đào Văn Bằng, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh.

II. NỘI DUNG

Phòng Kinh tế xã Lạng Giang lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đào Văn Bằng, trú tại thôn Đồng 2, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh.

Để xác định được số tiền quy đổi từ số lượng khoáng sản mà ông Phạm Công Toàn phải nộp do thực hiện hành vi vi phạm hành chính. Phòng Kinh tế xã Lạng Giang làm việc xác định số tiền của 1,0 m³ đất khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể như sau:

Căn cứ Phụ lục II, Kèm theo Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang của Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại đơn giá Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình Quyết định số 45/2024/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 đối với các loại tài nguyên khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đơn 01 m³ là 41.000 đồng/01 m³.

Phòng Kinh tế, ông Đào Văn Bằng và Trưởng thôn Tự Dưới cùng xác định như sau:



Handwritten signature in blue ink.

Handwritten signature in blue ink.

Số tiền quy đổi 01 m³ đất san lấp (đất làm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) là 41.000 đồng; diện tích đất ông Đào Văn Bằng đã khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường là 75 m³.

Số lợi tiền quy đổi ông Phạm Công Toàn phải nộp là:

75 m³ x 41.000 đồng = 3.075.000 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

1. Ý kiến của các thành viên trong tổ:


Các thành phần nhất trí với kết quả xác định số tiền quy đổi của 1,0m³ đất làm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường như trên.

2. Ý kiến của ông Bùi Văn Bằng: Nhất trí với kết quả xác định số tiền quy đổi của 1,0 m³ đất đất làm khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường là 41.000 đồng.

Biên bản này đã được các thành viên trong hội nghị ông Bùi Văn Bằng nhất trí nội dung ghi tại biên bản vào hồi 08... giờ 45... phút, ngày 31.../5.../2026... tại phòng Kinh tế gồm 03 trang và được lập thành 02 bản (01 bản lưu hồ sơ; 01 bản gửi ông Bùi Văn Bằng) có giá trị pháp lý như nhau. /

ĐẠI DIỆN

HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN


Đào Văn Bằng

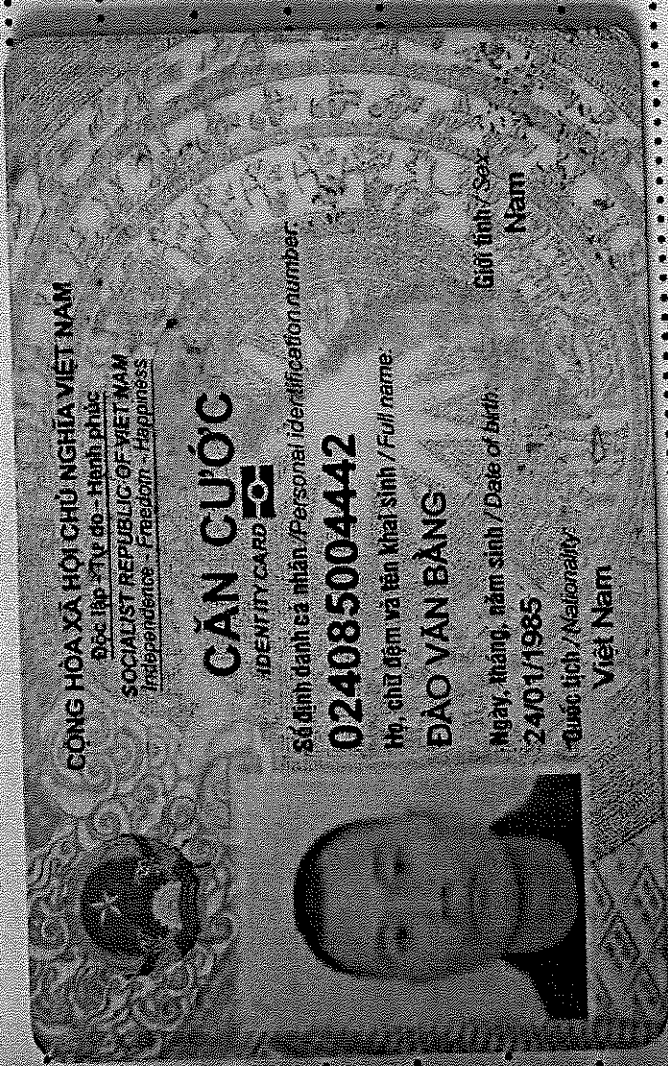
ĐẠI DIỆN

PHÒNG KINH TẾ



ĐẠI DIỆN THÔN


Lý Văn Lâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC
IDENTITY CARD

Số định danh cá nhân / Personal identification number:

024085004442

Họ, chữ đệm và tên khai sinh / Full name:

ĐÀO VĂN BẢNG

Ngày, tháng, năm sinh / Date of birth:

24/01/1985

Quốc tịch / Nationality:

Việt Nam

Giới tính / Sex:

Nam

ỉnh, cá nhân

ng trú: thôn xã Lạng Giang, tỉnh

Ông: Xã Làng



Mã số đăng ký địa sản tại cấp huyện: 45/1988/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỬ DỤNG NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ và nhân sử dụng tài sản gắn liền với đất:
Ông Hoàng Thế Hùng
Số căn cước công dân: 0241 3009078
Địa chỉ thường trú: Thôn Liên Mỹ, huyện Xuân Yên, Tỉnh Quảng Bình

DN 119885

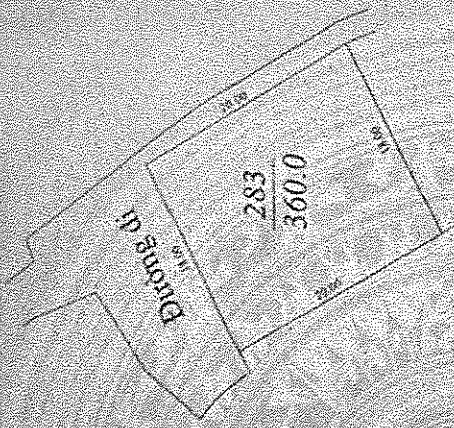
Mã số đăng ký địa sản cấp huyện: 45/1988/2018
Mã số đăng ký địa sản cấp xã: 07/40525000198



II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:

1. **Tên loại đất:** ở bán lẻ số 84
2. **Địa chỉ:** thôn Tỳ Dục, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
3. **Diện tích:** 360,0m² (không tính Ba tràm sân mười một vuông)
4. **Hình thức sử dụng:** Sử dụng riêng
5. **Mức độ sử dụng:** Đất ở tại nông thôn
6. **Trạng thái sử dụng:** Lưu đất
7. **Nguyên nhân sử dụng:** Nhận chuyển nhượng đã được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
8. **Nhà ở:** -/-
9. **Công trình xây dựng khác:** -/-
10. **Rừng sản xuất là rừng trồng:** -/-
11. **Cây lâu năm:** -/-
12. **Chú thích:**
Cấp độ tự thửa đất số 488, tờ bản đồ số 24, theo GCNQSD đất số AL-339/06, được UBND huyện Lạng Giang cấp ngày 29/12/2005

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	

Lạng Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2023

CHI NHANH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN LẠNG GIANG
KT. GIAM ĐỐC
PHÓ GIAM ĐỐC

Ngô Văn Uyên

Số văn số cấp GCNQSDĐĐ/6
104/Đ.1/2023